

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

*Nguyễn Trần Vĩnh Linh**

Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Ngày nhận bài: 10-8-2017; ngày nhận bài sửa: 21-9-2017; ngày duyệt đăng: 18-10-2017

TÓM TẮT

Bài báo trình bày đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) về công tác quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp (TVHN) theo chức năng của hiệu trưởng (HT) tại các trường trung học phổ thông (THPH) ở một số tỉnh miền Đông Nam Bộ. Kết quả cho thấy các chức năng được đánh giá theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau: công tác tư tưởng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá, và chức năng kế hoạch hóa.

Từ khóa: tư vấn hướng nghiệp, trung học phổ thông, miền Đông Nam Bộ.

ABSTRACT

Assessment of educational managers and teachers on principals' management of vocational guidance activities at secondary high schools in some Southeastern provinces

The article presents assessments of educational managers and teachers on principals' management of vocational guidance activities according to function at secondary schools in some southeastern provinces. The result shows that functions are assessed from high to low as follows: Ideological mission, organizing the implementation of the plan, directing the implementation of the plan, testing, evaluation and function planning.

Keywords: vocational guidance, high schools, Southeastern.

1. Đặt vấn đề

Tư vấn hướng nghiệp là một trong những nội dung quan trọng của công tác hướng nghiệp (HN) nhằm hỗ trợ học sinh trung học trong việc đưa ra quyết định chọn hướng học, chọn nghề sao cho phù hợp sở thích, khả năng, tính cách; đồng thời phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu lao động của xã hội (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, 2014, tr.5).

Hiện nay, ở các trường trung học phổ thông thuộc các tỉnh miền Đông Nam Bộ, công tác TVHN cũng đã được quan tâm và đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung

* Email: linhmap70@gmail.com

vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đạt kết quả cao. Có trường tổ chức khá bài bản, có hiệu quả hoạt động HN nhưng cũng có trường chỉ mang tính hình thức. Hiệu quả công tác TVHN phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó công tác quản lý của HT có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần quyết định hiệu quả công tác giáo dục HN trong trường phổ thông. Do đó, việc tìm hiểu đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT ở một số tỉnh miền Đông Nam Bộ là rất cần thiết, giúp HT nhận thấy mức độ hiệu quả đạt được trong quá trình quản lý công tác này của bản thân, từ đó có những biện pháp làm việc hiệu quả hơn.

2. Thể thức và phương pháp nghiên cứu

Bảng hỏi dành cho CBQL và GV gồm 2 nội dung:

- Những thông tin cá nhân về khách thể nghiên cứu.
- Đánh giá về mức độ thực hiện quản lý theo chức năng của HT về hoạt động TVHN tại trường THPT gồm các nội dung sau đây: Các thành tố của hoạt động TVHN của HT tại trường THPT theo chức năng: công tác tư tưởng (3 câu), lập kế hoạch (8 câu), tổ chức (8 câu), chỉ đạo thực hiện (10 câu) và kiểm tra đánh giá (5 câu). Tổng cộng có 34 câu.

Cách chấm điểm: Đây là những câu hỏi soạn theo thang đo Likert gồm 5 mức: Cao, khá cao, trung bình, thấp và rất thấp tương ứng với các mức đánh giá là: 5, 4, 3, 2 và 1.

- *Mẫu chọn*: Gồm 218 CBQL và GV

Chức vụ	N	%
Không trả lời	29	13,3
GV	92	42,2
GV chủ nhiệm	64	29,4
Tổ trưởng/ phó CM	31	14,2
HT/ phó HT	2	0,9

Thâm niên công tác	N	%
Không trả lời	30	13,8
Dưới 5 năm	17	7,8
Từ 6 đến 10 năm	72	33,0
Từ 11 đến 15 năm	51	23,4
Từ 16 đến 20 năm	26	11,9
Trên 20 năm	22	10,1

Trường	N	%
Không trả lời	13	6,0
Nguyễn Du, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	23	10,6
Nguyễn Trãi, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	37	17,0
Võ Minh Đức, tỉnh Bình Dương	36	16,5
Thanh Bình, tỉnh Đồng Nai	43	19,7
Ngọc Lâm, tỉnh Đồng Nai	27	12,4
Chu Văn An, tỉnh Đồng Nai	39	17,9

- **Thang đo**

Hệ số tin cậy (Cronbach's Alpha) của thang đo: 0.985

Độ phân cách các câu trong thang đánh giá quản lí theo chức năng về hoạt động TVHN của HT như sau:

Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC
1	0,789	8	0,818	15	0,804	22	0,808	29	0,822
2	0,831	9	0,830	16	0,815	23	0,861	30	0,845
3	0,782	10	0,804	17	0,764	24	0,876	31	0,879
4	0,812	11	0,707	18	0,782	25	0,820	32	0,872
5	0,851	12	0,805	19	0,769	26	0,887	33	0,792
6	0,811	13	0,769	20	0,839	27	0,860	34	0,873
7	0,860	14	0,788	21	0,846	28	0,844		

Kết quả cho thấy tất cả trị số độ phân cách của các câu trong bảng hỏi đều lớn hơn 0,400 nên theo tiêu chuẩn đánh giá trị số độ phân cách của các câu trong bảng hỏi là hợp lí.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá của CBQL và GV về quản lí hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo chức năng quản lí

Kết quả nghiên cứu gồm hai phần: (i) Đánh giá chung theo chức năng quản lí, và (ii) Đánh giá ở từng chức năng quản lí.

(i) *Đánh giá chung theo chức năng quản lí (xem Bảng 1)*

Bảng 1. Đánh giá chung của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng quản lý)

STT	Nội dung	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Công tác tư tưởng				
1	Làm cho mọi người biết nhiệm vụ của mình để thực hiện có hiệu quả mục tiêu HN của trường	3,66	0,93	1
2	Làm cho mọi người biết phương pháp hoạt động để thực hiện có hiệu quả mục tiêu HN của trường	3,48	1,00	2
3	Xây dựng mục tiêu quản lý HN của trường	3,57	1,05	3
Chức năng kế hoạch hóa				
4	Lập kế hoạch HN ngắn hạn cho trường	3,39	1,21	2
5	Lập kế hoạch tổng thể HN cho trường	3,35	1,23	4
6	Lập kế hoạch bộ phận HN cho trường	3,19	1,21	7
7	Lập kế hoạch phát triển đội ngũ HN cho trường	3,12	1,04	8
8	Lập kế hoạch dạy học HN cho trường	3,45	1,13	1
9	Lập kế hoạch mang tính chiến lược HN cho trường	3,32	1,04	5
10	Lập kế hoạch mang tính tổng quát HN cho trường	3,36	1,06	3
11	Lập kế hoạch có liên quan đến hợp tác HN	3,26	1,18	6
Chức năng tổ chức				
12	Phân công chức danh cho GV tham gia TVHN rõ ràng	3,45	1,04	5
13	Phân công nhiệm vụ TVHN rõ ràng cho GV	3,46	1,08	4
14	Phân công GV phù hợp với mục tiêu hoạt động HN của trường	3,47	1,04	3
15	Lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt mục tiêu HN của trường	3,57	0,94	1
16	Phân chia công việc thành các nhiệm vụ để người được phân công thực hiện HN một cách thuận lợi và hợp lý	3,48	0,89	2
17	Kết hợp các nhiệm vụ HN một cách logic và hiệu quả	3,43	1,02	6
18	Thiết lập một cơ chế điều phối, liên kết hoạt động giữa các thành viên hay bộ phận tạo điều kiện đạt mục tiêu HN	3,29	0,92	8
19	Đánh giá tính hiệu quả HN của cơ cấu tổ chức	3,40	0,92	7
Chức năng chỉ đạo thực hiện				
20	Xác định vấn đề và lựa chọn phương án hành động HN	3,48	0,99	2
21	Có tri thức và kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch HN	3,47	1,08	3
22	Chọn tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả HN	3,35	1,04	8

23	Thu thập và xử lý thông tin HN	3,41	1,00	4
24	Đề ra nhiệm vụ HN một cách chính thức	3,48	0,99	1
25	Dự kiến các phương án HN thay thế	3,26	1,00	10
26	So sánh các phương án dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả HN đã xác định	3,30	0,98	9
27	Ra quyết định HN chính thức	3,38	1,04	6
28	Truyền đạt quyết định HN đến các thành viên trong trường	3,41	1,03	5
29	Phân công thực hiện quyết định HN	3,37	1,06	7
Chức năng kiểm tra, đánh giá				
30	Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá HN	3,40	1,02	2
31	Đo lường việc thực hiện HN	3,36	1,01	3
32	Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch HN	3,40	1,06	1
33	Điều chỉnh quyết định HN (nếu cần)	3,32	1,08	5
34	Tổng kết việc thực hiện quyết định HN	3,34	1,04	4

Từ kết quả đánh giá chung ở Bảng 1, sau khi thống kê, thu được kết quả như sau:

Trung bình	Mức độ	Câu
Từ 4,51 đến 5,0	Cao	Không có
Từ 3,51 đến 4,50	Khá cao	1, 3, 15
Từ 2,51 đến 3,50	Trung bình	2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 và 34
Từ 1,50 đến 2,50	Thấp	Không có
Từ 1,0 đến 1,49	Rất thấp	Không có

(ii) *Đánh giá theo từng chức năng quản lý*

- Theo chức năng công tác tư tưởng (xem Bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng công tác tư tưởng)

Hiệu trưởng	TB	ĐLTC	Thứ bậc
1. Làm cho mọi người biết nhiệm vụ của mình để thực hiện có hiệu quả mục tiêu HN của trường	3,66	0,93	1
2. Làm cho mọi người biết phương pháp hoạt động để thực hiện có hiệu quả mục tiêu HN của trường	3,48	1,00	3
3. Xây dựng mục tiêu quản lý HN của trường	3,57	1,05	2

Bảng 2 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT như sau:

- Đạt mức khá cao đối với hai nội dung “Làm cho mọi người biết nhiệm vụ của mình để thực hiện có hiệu quả mục tiêu HN của trường” (thứ bậc 1), và “Xây dựng mục tiêu quản lý HN của trường” (thứ bậc 2).

- Đạt mức trung bình: “Làm cho mọi người biết phương pháp hoạt động để thực hiện có hiệu quả mục tiêu HN của trường” (thứ bậc 3).

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, khi thực hiện chức năng quản lý (theo Công tác tư tưởng), HT đã làm cho mọi thành viên trong trường biết nhiệm vụ của mình để thực hiện mục tiêu HN của trường sau khi xác định chúng được đánh giá ở thứ bậc cao hơn việc HT làm cho mọi thành viên trong trường biết phương pháp hoạt động để thực hiện mục tiêu HN của trường.

- Theo chức năng kế hoạch hóa (xem Bảng 3)

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng kế hoạch hóa)

Chức năng kế hoạch hóa		TB	ĐLTC	Thứ bậc
4.	Lập kế hoạch HN ngắn hạn cho trường	3,39	1,21	2
5.	Lập kế hoạch tổng thể HN cho trường	3,35	1,23	4
6.	Lập kế hoạch bộ phận HN cho trường	3,19	1,21	7
7.	Lập kế hoạch phát triển đội ngũ HN cho trường	3,12	1,04	8
8.	Lập kế hoạch dạy học HN cho trường	3,45	1,13	1
9.	Lập kế hoạch mang tính chiến lược HN cho trường	3,32	1,04	5
10.	Lập kế hoạch mang tính tổng quát HN cho trường	3,36	1,06	3
11.	Lập kế hoạch có liên quan đến hợp tác HN	3,26	1,18	6

Bảng 3 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng kế hoạch hóa) đạt mức Trung bình và theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau: Lập kế hoạch dạy học HN cho trường (thứ bậc 1); lập kế hoạch HN ngắn hạn cho trường (thứ bậc 2); lập kế hoạch tổng thể HN cho trường (thứ bậc 4); lập kế hoạch mang tính chiến lược HN cho trường (thứ bậc 5); lập kế hoạch có liên quan đến hợp tác HN (thứ bậc 6); lập kế hoạch bộ phận HN cho trường (thứ bậc 7) và lập kế hoạch phát triển đội ngũ HN cho trường (thứ bậc 8).

Như vậy, việc lập kế hoạch cho giáo dục HN của các trường có chung một đặc điểm là những hoạt động mang tính thủ tục được đánh giá ở các thứ bậc cao, đến những hoạt động mang tính tổng quát được đánh giá ở các thứ bậc tiếp theo và những hoạt động mang tính cụ thể được đánh giá ở thứ bậc thấp; đặc biệt, hoạt động lập kế hoạch phát triển đội ngũ HN cho trường được đánh giá ở thứ bậc thấp nhất. Đây là nội dung quan trọng trong công tác HN nhưng lại không được đánh giá cao.

- Theo chức năng tổ chức thực hiện (xem Bảng 4)

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng tổ chức thực hiện)

Chức năng tổ chức thực hiện	TB	ĐLTC	Thứ bậc
12. Phân công chức danh cho GV tham gia TVHN rõ ràng	3,45	1,04	5
13. Phân công nhiệm vụ TVHN rõ ràng cho GV	3,46	1,08	4
14. Phân công GV phù hợp với mục tiêu hoạt động HN của trường	3,47	1,04	3
15. Lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt mục tiêu HN của trường	3,57	0,94	1
16. Phân chia công việc thành các nhiệm vụ để người được phân công thực hiện HN một cách thuận lợi và hợp lí	3,48	0,89	2
17. Kết hợp các nhiệm vụ HN một cách logic và hiệu quả	3,43	1,02	6
18. Thiết lập một cơ chế điều phối, liên kết hoạt động giữa các thành viên hay bộ phận tạo điều kiện đạt mục tiêu HN	3,29	0,92	8
19. Đánh giá tính hiệu quả HN của cơ cấu tổ chức	3,40	0,92	7

Bảng 4 cho thấy kết quả đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng tổ chức thực hiện) đạt mức khá cao và trung bình theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau:

- Khá cao: Lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt mục tiêu HN của trường (thứ bậc 1);
- Trung bình: Phân chia công việc thành các nhiệm vụ để người được phân công thực hiện HN một cách thuận lợi và hợp lí (thứ bậc 2); phân công GV phù hợp với mục tiêu hoạt động HN của trường (thứ bậc 3); phân công nhiệm vụ TVHN rõ ràng cho GV (thứ bậc 4); phân công chức danh cho GV tham gia TVHN rõ ràng (thứ bậc 5); kết hợp các nhiệm vụ HN một cách logic và hiệu quả (thứ bậc 6); đánh giá tính hiệu quả HN của cơ cấu tổ chức (thứ bậc 7) và thiết lập một cơ chế điều phối, liên kết hoạt động giữa các thành viên hay bộ phận tạo điều kiện đạt mục tiêu HN (thứ bậc 8).

Như vậy, việc tổ chức thực hiện hoạt động được thực hiện theo các bước được CBQL và GV đánh giá tương đối đầy đủ theo quy trình từ việc: lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt mục tiêu HN của trường, phân chia công việc cho mỗi thành viên trong trường theo từng chức danh công việc cụ thể được đánh giá ở thứ bậc cao; còn những hoạt động cần có sự phối hợp giữa các thành viên và các bộ phận công việc được đánh giá ở các thứ bậc thấp hơn.

- Theo chức năng chỉ đạo thực hiện (xem Bảng 5)

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng chỉ đạo thực hiện)

Chức năng chỉ đạo thực hiện	TB	ĐLTC	Thứ bậc
20. Xác định vấn đề và lựa chọn phương án hành động HN	3,48	0,99	2
21. Có tri thức và kĩ năng tổ chức thực hiện kế hoạch HN	3,47	1,08	3
22. Chọn tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả HN	3,35	1,04	8
23. Thu thập và xử lý thông tin HN	3,41	1,00	4
24. Đề ra nhiệm vụ HN một cách chính thức	3,48	0,99	1
25. Dự kiến các phương án HN thay thế	3,26	1,00	10
26. So sánh các phương án dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả HN đã xác định	3,30	0,98	9
27. Ra quyết định HN chính thức	3,38	1,04	6
28. Truyền đạt quyết định HN đến các thành viên trong trường	3,41	1,03	5
29. Phân công thực hiện quyết định HN	3,37	1,06	7

Bảng 5 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng chỉ đạo thực hiện) đạt mức trung bình và theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau: Đề ra nhiệm vụ HN một cách chính thức (thứ bậc 1); xác định vấn đề và lựa chọn phương án hành động HN (thứ bậc 2); có tri thức và kĩ năng tổ chức thực hiện kế hoạch HN (thứ bậc 3); thu thập và xử lý thông tin HN (thứ bậc 4); truyền đạt quyết định HN đến các thành viên trong trường (thứ bậc 5); ra quyết định HN chính thức (thứ bậc 6); phân công thực hiện quyết định HN (thứ bậc 7); chọn tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả HN (thứ bậc 8); so sánh các phương án dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả HN đã xác định (thứ bậc 9) và dự kiến các phương án HN thay thế (thứ bậc 10).

Trong việc tổ chức thực hiện, HT thực hiện quy trình quản lý theo quyền hạn được CBQL và GV đánh giá ở các thứ bậc cao, còn những hoạt động cần có sự so sánh đối chiếu các hoạt động cần có phương án thay thế để đạt đến mục tiêu thì CBQL và GV đánh giá ở các thứ bậc thấp hơn.

Có thể nói, tất cả các thành viên trong trường đều có sự quan tâm, tham gia và mong muốn hoạt động TVHN của trường đạt đến những mục tiêu đề ra, nhưng trong khi thực hiện cần sự phối hợp trong trường và ngoài trường thì còn gặp một số khó khăn.

- Theo chức năng kiểm tra, đánh giá (xem Bảng 6)

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng kiểm tra, đánh giá)

Chức năng kiểm tra, đánh giá	TB	ĐLTC	Thứ bậc
30. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá HN	3,40	1,02	2
31. Đo lường việc thực hiện HN	3,36	1,01	3
32. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch HN	3,40	1,06	1
33. Điều chỉnh quyết định HN (nếu cần)	3,32	1,08	5
34. Tổng kết việc thực hiện quyết định HN	3,34	1,04	4

Bảng 6 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT (theo chức năng kiểm tra, đánh giá) đạt mức trung bình và theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau: Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch HN (thứ bậc 1); xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá HN (thứ bậc 2); đo lường việc thực hiện HN (thứ bậc 3); tổng kết việc thực hiện quyết định HN (thứ bậc 4) và điều chỉnh quyết định HN (nếu cần) (thứ bậc 5).

Như vậy, HT thực hiện đầy đủ các hoạt động TVHN theo nhiệm vụ trong trường, còn những hoạt động có sự quản lý ở cấp cao hơn thì HT không thể thực hiện. Đây là sự chấp hành tốt của HT về quản lý – không đưa những quyết định vượt thẩm quyền được phân công.

3.2. So sánh đánh giá của CBQL và GV về chức năng quản lý hoạt động TVHN tại các trường THPT (theo biến số)

Để việc so sánh được thuận tiện, những câu trong bảng hỏi được tính toán theo từng chức năng quản lý được trình bày trong các bảng dưới đây gồm kết quả chung của các chức năng (Bảng 8), kế đến là phần so sánh đánh giá của CBQL và GV về chức năng quản lý hoạt động TVHN tại các trường THPT theo biến số chức vụ (Bảng 9). Tiếp theo là so sánh đánh giá của CBQL và GV về chức năng quản lý hoạt động TVHN tại các trường THPT theo biến số thâm niên công tác (Bảng 10).

Bảng 8. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo chức năng

Chức năng	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Công tác tư tưởng	3,57	0,92	1
Kế hoạch hóa	3,30	1,00	5
Tổ chức thực hiện kế hoạch	3,44	0,85	2
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	3,39	0,91	3
Kiểm tra, đánh giá	3,36	0,97	4

Bảng 8 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo chức năng quản lý với thứ bậc từ cao xuống thấp như sau: Công tác tư tưởng (thứ bậc 1), tổ chức thực hiện kế hoạch (thứ bậc 2), chỉ đạo thực hiện kế hoạch (thứ bậc 3), kiểm tra, đánh giá (thứ bậc 4), chức năng kế hoạch hóa (thứ bậc 5).

Bảng 9. So sánh đánh giá của CBQL và GV về chức năng quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo biến số chức vụ

Chức năng	Chức vụ				F df = 1	P
	CBQL		GV			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Công tác tư tưởng	3,63	0,94	3,50	0,79	0,50	0,47
Chức năng kế hoạch hóa	3,37	1,03	3,21	0,79	0,65	0,42
Tổ chức thực hiện kế hoạch	3,50	0,85	3,42	0,67	0,26	0,61
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	3,48	0,89	3,23	0,76	2,21	0,13
Kiểm tra, đánh giá	3,47	0,95	3,10	0,78	4,25	0,04

Bảng 9 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo biến số chức vụ như sau:

- Có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở hoạt động kiểm tra, đánh giá: CBQL đánh giá cao hơn GV;
- Không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở các hoạt động: công tác tư tưởng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chức năng kế hoạch hóa.

Bảng 10. So sánh đánh giá của CBQL và GV về chức năng quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo biến số thâm niên công tác

Chức năng	Thâm niên công tác										F df=4	P
	Dưới 5 năm		Từ 6 đến 10 năm		Từ 11 đến 15 năm		Từ 16 đến 20 năm		Trên 20 năm			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Công tác tư tưởng	4,01	0,53	3,72	0,80	3,35	1,01	3,16	0,98	3,46	1,26	3,38	0,01
Chức năng kế hoạch hóa	3,63	0,62	3,58	0,92	3,08	0,99	2,71	0,99	3,21	1,27	5,02	0,00
Tổ chức thực hiện kế hoạch	3,53	0,50	3,57	0,92	3,37	0,72	3,12	0,68	3,42	1,22	1,44	0,22
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	3,63	0,58	3,65	0,85	3,22	0,83	2,92	0,82	3,30	1,24	4,30	0,00
Kiểm tra, đánh giá	3,50	0,61	3,64	0,86	3,20	0,97	2,96	0,90	3,18	1,25	3,49	0,00

Bảng 10 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT theo biến số thâm niên công tác như sau:

- Có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở các hoạt động sau:
 - + Công tác tư tưởng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch: Được CBQL và GV thâm niên công tác: dưới 5 năm đánh giá cao nhất, thâm niên từ 6 đến 10 năm đánh giá cao thứ hai, trên 20 năm đánh giá cao thứ 3, từ 11 đến 15 năm đánh giá cao thứ tư, và từ 16 đến 20 đánh giá thấp nhất.

+ *Kiểm tra, đánh giá*: CBQL và GV có thâm niên công tác: từ 6 đến 10 năm đánh giá cao nhất, dưới 5 năm đánh giá cao thứ hai, trên 20 năm đánh giá cao thứ 3, từ 11 đến 15 năm đánh giá cao thứ tư, từ 16 đến 20 đánh giá thấp nhất.

+ *Chức năng kế hoạch hóa*: CBQL và GV có thâm niên công tác: từ 6 đến 10 năm đánh giá cao nhất, dưới 5 năm đánh giá cao thứ hai, từ 11 đến 15 năm đánh giá cao thứ 3, trên 20 năm đánh giá cao thứ tư, từ 16 đến 20 năm đánh giá thấp nhất.

- Không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở hoạt động tổ chức thực hiện kế hoạch.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT đều đạt mức khá và trung bình ở 5 chức năng cụ thể.

Khi thực hiện chức năng quản lý về công tác tư tưởng, HT các trường đều phổ biến cho mọi thành viên trong trường biết nhiệm vụ của mình để thực hiện mục tiêu HN của trường. Việc lập kế hoạch cho giáo dục HN của các trường cũng chung một đặc điểm là những hoạt động mang tính thủ tục được đánh giá ở các thứ bậc cao hơn những hoạt động mang tính tổng quát và những hoạt động mang tính cụ thể. Về tổ chức thực hiện hoạt động HN, việc lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt mục tiêu HN của trường, phân chia công việc cho mỗi thành viên trong trường theo từng chức danh cụ thể được đánh giá ở thứ bậc cao hơn những hoạt động cần có sự phối hợp giữa các thành viên và các bộ phận công việc.

Trong việc tổ chức thực hiện, HT thực hiện quy trình quản lý theo quyền hạn được đánh giá ở các thứ bậc cao; còn những hoạt động cần có sự so sánh đối chiếu các hoạt động cần có phương án thay thế để đạt đến mục tiêu thì được CBQL và GV đánh giá ở các thứ bậc thấp hơn. Có thể nói, tất cả các thành viên trong trường có quan tâm, tham gia và mong muốn hoạt động TVHN của trường đạt đến những mục tiêu đề ra, nhưng trong khi thực hiện cần sự phối hợp trong trường và ngoài trường thì còn gặp một số khó khăn.

Tóm lại, đánh giá của CBQL và GV về quản lý hoạt động TVHN của HT tại các trường THPT một số tỉnh miền Đông Nam Bộ đều đạt mức trung bình và khá. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp phải một số khó khăn trong công tác phối hợp.

Công tác TVHN tại các trường THPT gồm hai nhiệm vụ chính: giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp. Có thể nói, hoạt động giáo dục nghề nghiệp được các HT quản lý hiệu quả, còn TVHN thì chưa đạt hiệu quả cao vì cần người tư vấn có chuyên môn sâu. Vì vậy, các cấp quản lý cần quan tâm đến việc bồi dưỡng những kiến thức cần thiết cho HT và đội ngũ tham gia công tác TVHN, đồng thời tiếp nhận những người tốt nghiệp về TVHN để thực hiện hoạt động đúng quy trình và hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục. (2014). *Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hồ Phụng Hoàng Phoenix, Trần Thị Thu. (2013). *Kỹ năng tư vấn cá nhân về lựa chọn và phát triển nghề nghiệp*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tracy R. Roman. (2016). *What are the vocational aims of education?*. Retrieved from <https://www.quora.com/what-are-the-vocational-aims-of-education>